

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kinh phí chi hỗ trợ các hộ đồng bào dân tộc thiểu số bị thiệt hại do thiên tai tại 03 tỉnh: Trà Vinh, Sóc Trăng, An Giang năm 2019

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí đặc thù phục vụ công tác của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019 cho Văn phòng Ủy ban;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Địa phương III và Chánh Văn phòng Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí chi hỗ trợ cho 33 hộ dân tộc thiểu số và 01 Tiểu Thánh đường của đồng bào dân tộc thiểu số bị thiệt hại do thiên tai tại 03 tỉnh: Trà Vinh, Sóc Trăng và An Giang. (Có danh sách chi tiết kèm theo)

Mức chi hỗ trợ:

- Đối với Khu nhà ăn Tiểu Thánh đường: 2.000.000 đồng/tổ chức x 01 tổ chức = 2.000.000đ;

- Đối với hộ bị sập nhà hoàn toàn: 1.000.000 đồng/hộ x 06 hộ = 6.000.000đ;

- Đối với hộ bị tốc mái: 500.000 đồng/hộ x 27 hộ = 13.500.000đ;

Tổng số tiền: 21.500.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

Nguồn kinh phí: Chi Chính trị phí của Ủy ban Dân tộc giao Vụ Địa phương III năm 2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Địa phương III, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, CN UBND (để b/cáo);
- TT, PCN Lê Sơn Hải (để b/cáo);
- Văn phòng Ủy ban Dân tộc;
- Công TTĐT UBND;
- Lưu: VT, ĐP III.

TL. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
CHÁNH VĂN PHÒNG



Lô Quang Tú



DANH SÁCH

Chi hỗ trợ các hộ đồng bào DTTS bị thiệt hại do thiên tai (lốc xoáy) tại các tỉnh: Trà Vinh, Sóc Trăng và An Giang năm 2019

(Kèm theo Quyết định số: 400/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Số TT	Họ và tên hộ	Dân tộc	Địa chỉ	Thiệt hại về nhà ở	Mức chi hỗ trợ
I	Tỉnh Trà Vinh: 03 hộ nhà bị sập, tốc mái và hư hỏng.				2.500.000
01	Bà Trương Thị Kim Thanh	Khmer	Áp Sóc Chùa, xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang	tốc mái, xiêu vẹo, hư hỏng hoàn toàn	1.000.000
02	Ông Thạch Ngọc Hoài	Khmer	Áp Sóc Chùa, xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang	Nhà sập hoàn toàn	1.000.000
03	Ông Sơn Bình	Khmer	Áp Lưu Tư, xã Huyền Hội, huyện Càng Long	Tốc mái	5.000.000
II	Tỉnh Sóc Trăng: 27 hộ nhà bị sập, tốc mái và hư hỏng.				14.000.000
04	Bà Dương Thị Dương	Khmer	ấp Chông Nô, xã An Ninh, huyện Châu Thành	Tốc mái	500.000
05	Bà Thạch Thị Đen	Khmer	ấp Châu Thành, xã An Ninh, huyện Châu Thành	Tốc mái	500.000
06	Ông Sơn Ngọc	Khmer	ấp Tam Sóc A, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Nhà sập hoàn toàn	1.000.000
07	Ông Thạch Tiên	Khmer	ấp Tam Sóc A, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Tốc mái	500.000
08	Ông Sơn Phước Vinh	Khmer	ấp Tam Sóc A, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Tốc mái	500.000
09	Ông Trương Văn Liêm	Khmer	ấp Phước Bình, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Tốc mái	500.000
10	Ông Lý Cuôi	Khmer	ấp Tam Sóc C2, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Tốc mái	500.000
11	Ông Lý Đục	Khmer	ấp Tam Sóc A, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Tốc mái	500.000
12	Bà Triệu Thị Xà Vuol	Khmer	ấp Tam Sóc B1, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Tốc mái	500.000
13	Bà Lý Thị Hường	Khmer	ấp Tam Sóc B1, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Tốc mái	500.000
14	Bà Trương Thị Hiệp	Khmer	ấp Tam Sóc A, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Tốc mái	500.000
15	Bà Sơn Thị Lai	Khmer	ấp Tam Sóc A, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Tốc mái	500.000
16	Ông Quách Phol	Khmer	ấp Tam Sóc A, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Tốc mái	500.000

Số TT	Họ và tên hộ	Dân tộc	Địa chỉ	Thiệt hại về nhà ở	Mức chi hỗ trợ
			huyện Mỹ Tú		
17	Bà Huỳnh Thị Liên	Khmer	ấp Tam Sóc A, huyện Mỹ Tú	Tóc mái	500.000
18	Bà Sơn Thị Phượng	Khmer	ấp Tam Sóc A, xã Mỹ Thuận, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Tóc mái	500.000
19	Ông Danh Phiên	Khmer	ấp Tam Sóc A, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Tóc mái	500.000
20	Bà Thạch Thị Chi	Khmer	ấp Tam Sóc C1, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Tóc mái	500.000
21	Ông Huỳnh Xăng	Khmer	ấp Tam Sóc C2, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Tóc mái	500.000
22	Ông Dương Ninh	Khmer	ấp Tam Sóc C2, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Tóc mái	500.000
23	Ông Lý Lạc	Khmer	ấp Tam Sóc B1, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Tóc mái	500.000
24	Bà Sơn Thị Sung	Khmer	ấp Tam Sóc B1, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Tóc mái	500.000
25	Ông Trịnh Sóc	Khmer	ấp Tam Sóc B1, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Tóc mái	500.000
26	Ông Quách Lê	Khmer	ấp Tam Sóc A, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Tóc mái	500.000
27	Ông Lưu Hoài Bảo	Khmer	ấp Tam Sóc B1, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Tóc mái	500.000
28	Bà Danh Thị Chanh	Khmer	ấp Tà Ân A2, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú	Tóc mái	500.000
29	Ông Sơn Ngon	Khmer	ấp Tà Ân B, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú	Tóc mái	500.000
30	Bà Sơn Thị Hường	Khmer	ấp Bồ Liên 2, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú	Tóc mái	500.000
III	Tỉnh An Giang: 03 hộ và 01 tổ chức bị sập, tóc mái và hư hỏng.				5.000.000
31	Hộ Ka Rin	Chăm	xã Nhơn Hội, huyện An Phú	Nhà sập hoàn toàn	1.000.000
32	Hộ Salayman	Chăm	xã Nhơn Hội, huyện An Phú	Nhà sập hoàn toàn	1.000.000
33	Hộ Salayman	Chăm	xã Nhơn Hội, huyện An Phú	Nhà sập hoàn toàn	1.000.000
34	Khu nhà ăn Tiểu Thánh đường Nhơn Hội	Chăm	xã Nhơn Hội, huyện An Phú	Nhà sập hoàn toàn	2.000.000
TỔNG CỘNG					21.500.000

(Bằng chữ: Hai mươi một triệu năm trăm ngàn đồng).